

Bản tin Thuế

Tháng 1 năm 2010



Trong số này:

Văn bản mới

Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp	3
Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán áp dụng cho nhà thầu nước ngoài ("NTNN")	3
Hướng dẫn về đơn vị tiền tệ trong kế toán	4
Xác định doanh thu tính thuế TNDN cho hoạt động bán thẻ hội viên, bán vé chơi golf	6
Thông tư mới bổ sung quy định về thuế Thu nhập cá nhân	6
Kê khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	6
Giảm trừ khi tính thuế TNCN với các khoản bảo hiểm bắt buộc	7
Không yêu cầu tờ khai quyết toán thuế cá nhân khi quyết toán thuế TNCN thông qua cơ quan chi trả thu nhập	7
Chậm nộp tờ khai thuế TNCN	7

Văn bản dự thảo

Tiếp tục gia hạn nộp thuế TNDN trong năm 2010	8
---	---

Văn bản hướng dẫn

Thuế TNDN	9
Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	9
Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ bán phế liệu	9
Chi phí khấu hao được trừ cho mục đích tính thuế TNDN	10
Thuế TNCN	10
Quyết toán thuế TNCN năm 2009 và đăng ký người phụ thuộc năm 2010	10
Hoàn thuế TNCN khi hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	10
Thuế GTGT	11
Thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai	11
Hóa đơn GTGT cho hàng giảm giá	11
Thông báo hết thời gian giảm thuế	11
Thuế trong lĩnh vực bất động sản	12
Chính sách thuế khi chuyển nhượng căn hộ nhà cao tầng	12
Xuất nhập khẩu và Hải quan	12
Xác định khoản phải cộng khi tính trị giá hải quan	12
Xử lý thuế hàng tái xuất	13
Quản lý thuế	13
Theo dõi và xử lý nợ thuế đối với người nộp thuế có dấu hiệu bỏ trốn	13
Hoạt động đầu tư	13
Hoạt động bảo hành, sửa chữa sản phẩm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	13

Văn bản mới

Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 244/2009/TT-BTC (“Thông tư 244”) hướng dẫn sửa đổi kế toán một số nghiệp vụ kinh tế đồng thời bổ sung kế toán các nghiệp vụ kinh tế mới phát sinh chưa được quy định trong Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Một số vấn đề nổi bật được hướng dẫn sửa đổi bổ sung trong Thông tư 244 như sau:

Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán áp dụng cho nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Theo Thông tư 244, NTNN có cơ sở cư trú tại Việt Nam phải thực hiện kế toán theo quy định của Luật Kế toán, Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Trên thực tế, các NTNN có thể gặp khó khăn trong việc xác định họ có phải là đối tượng phải áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam hay không do hiện nay chưa có khái niệm cụ thể về “cơ sở cư trú” trong các quy định hiện hành. Luật Thuế TNDN, TNCN và các hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế của NTNN tại Việt Nam chỉ đề cập đến khái niệm “cơ sở thường trú” hoặc “đối tượng cư trú” (tổ chức hoặc cá nhân). Tại thời điểm hiện tại khi chưa có thêm hướng dẫn cụ thể hơn từ Bộ Tài chính, các NTNN có cơ sở thường trú (CSTT) tại Việt Nam được khuyến nghị nên áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Việc tổ chức kế toán được thực hiện trên cơ sở từng Hợp đồng nhận thầu. NTNN có CSTT được lựa chọn áp dụng danh mục tài khoản,

chứng từ, sổ kế toán và hình thức sổ kế toán cho phù hợp với đặc điểm hoạt động, cụ thể như sau:

- Trường hợp NTNN nộp thuế GTGT và thuế TNDN đều theo phương pháp ấn định thì nhà thầu căn cứ vào Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để lựa chọn, áp dụng phù hợp danh mục tài khoản, chứng từ và hình thức sổ kế toán để đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị mình. Tuy nhiên, NTNN sẽ không cần lập và nộp Báo cáo tài chính cho cơ quan quản lý có liên quan. (Trước khi Thông tư 244 được ban hành và có hiệu lực thi hành, NTNN nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo phương pháp ấn định không phải thực hiện hạch toán kế toán và nộp báo cáo tài chính theo Chế độ kế toán Việt Nam).
- Trường hợp NTNN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ (-) chi phí hoặc theo phương pháp ấn định thì phải lựa chọn áp dụng các tài khoản phản ánh tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, xác định kết quả có liên quan theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

NTNN có CSTT không phải đăng ký Chế độ kế toán áp dụng với Bộ Tài chính mà chỉ cần thông báo cho cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký nộp thuế trừ trường hợp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung. Những nội dung sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán áp dụng cần phải đăng ký với Bộ Tài chính bao gồm:

- Sửa đổi nội dung và kết cấu các chứng từ kế toán thuộc loại bắt buộc;



- Bổ sung hoặc sửa đổi tài khoản cấp I hoặc tài khoản cấp II về tên, ký hiệu, nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đặc thù; và
- Sửa đổi chỉ tiêu báo cáo tài chính hoặc thay đổi kết cấu, phương pháp lập báo cáo tài chính.

Như vậy, trường hợp NTNN đăng ký nộp thuế NTNN theo phương pháp hỗn hợp (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo phương pháp ấn định) mà không có nhu cầu sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên thì không phải đăng ký áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam đơn giản với Bộ Tài chính như theo quy định trước đây.

Quy định về việc lập, nộp và kiểm toán báo cáo tài chính của NTNN:

- NTNN phải lập Bảng Cân đối tài khoản và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho từng Hợp đồng nhận thầu và nộp cho Cục Thuế địa phương, Cơ quan cấp Giấy phép nhận thầu hoặc Giấy phép hoạt động và Cục Thống kê địa phương. Trường hợp NTNN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo phương pháp doanh thu trừ (-) chi phí thì phải lập thêm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Báo cáo tài chính của NTNN không bắt buộc phải kiểm toán. Nhà nước khuyến khích NTNN thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế.

Quy định trên sẽ có ảnh hưởng không nhỏ tới các NTNN đơn thuần cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân ở Việt Nam (thời hạn hợp đồng trên 6 tháng) mà việc cung cấp dịch vụ có thể tạo thành một CSTT theo luật Việt Nam hoặc Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước mà NTNN là đối tượng cư trú. Nội dung này cũng chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 134/2008/TT-BTC hướng dẫn về chế độ thuế cho NTNN, vì các NTNN áp dụng phương pháp nộp thuế ấn định (không phân biệt có hay không hình thành CSTT tại Việt Nam) không cần áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Hướng dẫn về đơn vị tiền tệ trong kế toán

Thông tư 244 bổ sung quy định về việc sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán đối với các doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài. Cụ thể, các doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài thu, chi chủ yếu bằng ngoại tệ được phép lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán và chỉ phải thông báo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Theo đó, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi chọn một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ kế toán thì không phải làm thủ tục đăng ký với Bộ Tài chính trước khi thực hiện như trước đây.



Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán phải đảm bảo đơn vị tiền tệ đó được sử dụng chủ yếu trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ của đơn vị và sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có công ty mẹ ở nước ngoài thì chỉ được lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán giống với đơn vị tiền tệ trong kế toán của công ty mẹ nếu doanh nghiệp được thành lập với mục đích chủ yếu là sản xuất và gia công sản phẩm cho công ty mẹ; hoặc tỷ trọng các hoạt động của doanh nghiệp với công ty mẹ là đáng kể (trên 70%).

Báo cáo tài chính của doanh nghiệp lập bằng ngoại tệ khi nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam phải được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Báo cáo quy đổi không bắt buộc phải kiểm toán mà chỉ cần có ý kiến xác nhận của kiểm toán về tỷ giá quy đổi và tính chính xác của việc quy đổi.

Doanh nghiệp được phép thay đổi đơn vị tiền tệ trong kế toán khi đáp ứng/không đáp ứng các điều kiện đề cập trên đây. Việc thay đổi đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán chỉ được thực hiện tại thời điểm bắt đầu niên độ kế toán mới và phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ngoài ra, Thông tư 244 cũng ban hành thêm các hướng dẫn cụ thể cho một số nghiệp vụ kinh tế, tiêu biểu phù hợp với các quy định hiện hành về như:

- Quy định sửa đổi, bổ sung một số tài khoản kế toán, bao gồm bổ sung TK 5118 “Doanh thu khác”, TK 3389 “Bảo hiểm thất nghiệp”, TK 356 “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ”, đổi số hiệu TK 431 “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” thành TK 353 (kết cấu, nội dung, phương pháp hạch toán giữ nguyên không thay đổi) và bổ sung TK 3534 “Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty”.
- Kế toán sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng nội bộ: Theo quy định tại thông tư này, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng nội bộ theo chi phí sản xuất sản phẩm hoặc giá vốn hàng hoá. Tuy nhiên, theo quy định về thuế GTGT hiện hành, giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ là giá bán của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh. Theo đó, doanh thu ghi nhận (là giá chưa có thuế trên hóa đơn) thông thường sẽ khác với giá vốn hàng bán (là chi phí sản xuất, cung cấp dịch vụ thực tế phát sinh). Do vậy, nếu các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn kế toán tại Thông tư này đối với hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ thì có thể không phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT.



- Hướng dẫn bổ sung kế toán một số nghiệp vụ trong công ty cổ phần (kế toán chi phí phát hành cổ phiếu, kế toán tăng, giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu, kế toán khi nhận cổ phiếu do tăng vốn đầu tư); phương pháp hạch toán khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản khi công ty mẹ góp vốn vào công ty con bằng tài sản phi tiền tệ; kế toán một số giao dịch giữa bên góp vốn liên doanh và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát và kế toán khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp. Hướng dẫn hạch toán cụ thể được quy định tại Điều 13, 14, 15, 21, 22 và 23 của Thông tư này.

Thông tư 244 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2010. Các Thông tư hướng dẫn riêng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm Thông tư 55/2002/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2002 và Thông tư 122/2004/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2004 không còn hiệu lực áp dụng.

Xác định doanh thu tính thuế TNDN cho hoạt động bán thẻ hội viên, bán vé chơi gôn

Ngày 13/01/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 06/2010/TT-BTC hướng dẫn cách xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động thẻ hội viên, bán vé chơi gôn.

Theo đó, với hình thức bán vé, thẻ chơi gôn theo ngày, doanh thu tính thuế là số tiền thu được từ bán vé, bán thẻ phát sinh trong kỳ tính thuế.

Đối với hình thức bán thẻ hội viên trả trước cho nhiều năm, doanh thu tính thuế là số tiền bán thẻ thực thu chia cho số năm sử dụng thẻ và được áp dụng cho các hình thức chi trả như một lần toàn bộ giá trị thẻ hay chia làm nhiều lần.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2009.

Thông tư mới bổ sung quy định về thuế Thu nhập cá nhân

Ngày 11/01/2010, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 02/2010/TT-BTC (“Thông tư 02”) hướng dẫn bổ sung Thông tư 84/2008/TT-BTC (“Thông tư 84”) ngày 30/09/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN. Thông tư 02 đề cập những quy định đáng chú ý như sau:

Kê khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

Thông tư 84 hiện tại đang quy định hai cách tính và kê khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản là: (i) Áp dụng thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế trong trường hợp xác định được giá vốn và các chi phí liên quan; hoặc (ii) Áp dụng thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng trong trường hợp không xác định được giá vốn và các chi phí liên quan.

Thông tư 02 có quy định bổ sung các điều kiện cụ thể đối với việc áp dụng thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế:

- Giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng và tờ khai thuế không thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân (“UBND”) cấp tỉnh quy định tại thời điểm chuyển nhượng. Trường hợp giá chuyển nhượng thấp hơn thì ấn định thuế suất 2% trên giá do UBND cấp tỉnh quy định.
- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và hợp lệ làm căn cứ chứng minh giá mua và các chi phí liên quan được khấu trừ (như chi phí cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; chi phí cải tạo đất, nhà; chi phí xây dựng...). Trường hợp hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, không hợp lệ thì cơ quan thuế có quyền ấn định thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng.

- Đối với cá nhân chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, mua căn hộ thì các chi phí liên quan được khấu trừ khi tính thuế bao gồm cả các khoản trả lãi tiền vay của các tổ chức tín dụng để mua bất động sản.

Các cá nhân đã có nhà ở, đất ở phải kê khai và nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, bao gồm cả việc chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ hoặc chuyển nhượng hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ.

Giảm trừ khi tính thuế TNCN với các khoản bảo hiểm bắt buộc

Các khoản bảo hiểm bắt buộc ở nước ngoài của cá nhân cư trú được trừ vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công hoặc từ kinh doanh khi tính thuế TNCN khi có các chứng từ chứng minh đã nộp các khoản bảo hiểm đó, gồm chứng từ thu tiền của cơ quan bảo hiểm hoặc xác nhận của cơ quan chi trả thu nhập về số tiền bảo hiểm đã khấu trừ, đã nộp (trường hợp cơ quan chi trả nộp thay).

Các khoản bảo hiểm bắt buộc trên chỉ được tạm giảm trừ vào thu nhập tính thuế hàng tháng nếu có chứng từ chứng minh. Trường hợp không có chứng từ để tạm giảm trừ trong năm thì sẽ giảm trừ một lần khi quyết toán thuế.

Không yêu cầu tờ khai quyết toán thuế cá nhân khi quyết toán thuế TNCN thông qua cơ quan chi trả thu nhập

Nhằm giảm thiểu các thủ tục hành chính cho người nộp thuế, cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ một đơn vị chi trả duy nhất và có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ có thể thực hiện quyết toán thông qua đơn vị chi trả thu nhập mà không cần nộp tờ khai quyết toán thuế cho cá nhân nữa.

Khi chuẩn bị tờ khai thuế TNCN hàng năm, đơn vị chi trả thu nhập dựa trên thông tin do người lao động cung cấp về hồ sơ giảm trừ người phụ thuộc, chứng từ chứng minh đã đóng các khoản bảo hiểm, từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có) tại đơn vị để tính toán và tổng hợp nghĩa vụ thuế TNCN hàng năm của người lao động. Đơn vị chi trả thu nhập phải chịu trách nhiệm quản lý các giấy tờ trên và xuất trình để cơ quan thuế kiểm tra khi được yêu cầu.

Chậm nộp tờ khai thuế TNCN

Khi tổng hợp tờ khai thuế TNCN hàng năm, trường hợp người nộp thuế phát sinh hoàn thuế TNCN nhưng chưa nộp tờ khai quyết toán thuế đúng hạn thì không áp dụng phạt do vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn.

Thông tư 02 có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng ngay với thu nhập từ bất động sản. Riêng cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, và từ kinh doanh được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2009.



Văn bản dự thảo

Tiếp tục gia hạn nộp thuế TNDN trong năm 2010

Nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2010, Chính phủ đang soạn thảo Quyết định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN trong năm 2010 cho một số đối tượng nộp thuế. Theo nội dung dự thảo, thuế TNDN tạm tính hàng quý và quyết toán năm 2010 có khả năng được giãn nộp trong thời gian 3 tháng đối với thu nhập chịu thuế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ số thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kinh doanh ăn uống, khách sạn, nhà hàng, karaoke, từ sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chịu thuế TTĐB) và thu nhập từ hoạt động sản xuất, gia công, dệt, may da, giày, dép.

Tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo bản Dự thảo, vẫn sẽ dựa trên quy định tại Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo đó các doanh nghiệp nhỏ và vừa được chia thành nhiều loại với mức vốn cao nhất là 100 tỷ VND hoặc số lao động không vượt quá 300 người.

Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thu nhập từ các hoạt động được hưởng ưu đãi giãn nộp thuế TNDN với tổng thu nhập thì số thu nhập này được xác định dựa trên tỷ lệ doanh thu từ các hoạt động được hưởng ưu đãi với tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thời gian gia hạn nộp thuế được dự kiến như sau:

- Số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2010 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 7 năm 2010;
- Số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2010 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 10 năm 2010;
- Số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2010 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 31 tháng 01 năm 2011;
- Số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2010 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 4 năm 2011;
- Số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2010 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2011



Văn bản hướng dẫn

Thuế TNDN

Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay

Theo các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho các kỳ tính thuế năm 2004 – 2008, thu nhập chịu thuế TNDN bao gồm: (i) thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính (thu nhập từ các ngành, nghề lĩnh vực kinh doanh được đăng ký trong Giấy phép đầu tư của doanh nghiệp); và (ii) thu nhập khác ngoài các khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính, bao gồm cả lãi tiền gửi và lãi tiền cho vay. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật này không quy định rõ liệu cơ sở kinh doanh có được hưởng ưu đãi thuế đối với toàn bộ thu nhập chịu thuế hay không. Do đó, thực tế đã phát sinh những cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ lãi tiền gửi và lãi cho vay và xảy ra trường hợp chưa thống nhất của các Cục thuế địa phương khi hướng dẫn xác định ưu đãi thuế TNDN.

Ngày 05/01/2010 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 118/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố về áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay phát sinh trong các kỳ tính thuế năm 2004 – 2008. Theo đó, trường hợp cơ sở kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong các kỳ tính thuế này, nếu đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa phát sinh doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thì thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay phát sinh trong giai đoạn này sẽ không được hưởng ưu đãi thuế TNDN mà phải kê khai nộp thuế theo mức thuế suất phổ thông là 28% và không tính vào thời gian ưu đãi thuế TNDN (gồm cả thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi thuế TNDN và thời gian miễn, giảm thuế TNDN).

Thời gian miễn, giảm thuế TNDN được tính từ khi CSKD có thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh được ưu đãi. Thời gian áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi được tính từ khi CSKD bắt đầu hoạt động kinh doanh.

Mặc dù chưa đề cập thêm các hướng dẫn cụ thể về khả năng hồi tố cũng như các thủ tục để đánh giá lại thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN, tuy nhiên Công văn 118/BTC-TCT đã thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thuế trong việc xác định ưu đãi thuế TNDN theo hướng phù hợp với các quy định hiện hành về ưu đãi thuế TNDN nêu tại Luật số 14/2008/QH12 và các văn bản dưới luật áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2009 trở đi.

Các doanh nghiệp có phát sinh thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh chính trong các kỳ tính thuế 2004-2008 cần soát xét lại việc tính toán thuế TNDN phải nộp, cũng như áp dụng ưu đãi miễn giảm thuế cho phù hợp. Trường hợp có phát sinh thuế TNDN phải nộp trong giai đoạn này thì doanh nghiệp nên liên hệ với Cục thuế địa phương để điều chỉnh lại tờ khai và nộp thuế TNDN bổ sung, tránh trường hợp bị áp dụng các hình thức phạt theo Luật Quản lý thuế.

Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ bán phế liệu

Cũng với tinh thần tương tự Công văn 118/BTC-TCT nêu trên, Công văn 83/TCT-PC do Tổng Cục thuế ban hành ngày 08/01/2010 quy định: các doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN, nếu trong thời gian từ năm 2004 - 2008 có phát sinh thu nhập từ hoạt động bán phế liệu của quá trình sản xuất thì thu nhập này được coi là thu nhập khác và không được hưởng ưu đãi. Theo đó, doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế với thuế suất 28% từ thu nhập này.

Chi phí khấu hao được trừ cho mục đích tính thuế TNDN

Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật thuế TNDN trước đây cũng như hiện hành, chi phí khấu hao của những TSCĐ không có đủ giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định cho thuê tài chính) không được trừ cho mục đích tính thuế TNDN. Do đó, thời điểm bắt đầu trích khấu hao đối với TSCĐ là thời điểm doanh nghiệp có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp tài sản theo quy định của pháp luật.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng Cục thuế đối với cơ quan thuế địa phương về việc trích khấu hao tài sản cố định tại Công văn 5169/TCT-CS ban hành ngày 17/12/2009.

Thuế TNCN

Quyết toán thuế TNCN năm 2009 và đăng ký người phụ thuộc năm 2010

Ngày 08/01/2010, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn 90/TCT-TNCN gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố yêu cầu tạm dừng việc nhận và xử lý tờ khai quyết toán TNCN trong tháng 01/2010. Hướng dẫn chi tiết về quyết toán thuế TNCN năm 2009 và các mẫu kê khai mới sẽ được Bộ Tài chính/Tổng cục Thuế ban hành vào tháng 2/2010. Người nộp thuế có thể nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN từ ngày 01/02/2010 và sử dụng các mẫu mới để kê khai thuế TNCN hàng tháng từ tháng 01/2010.

Đối với việc đăng ký người phụ thuộc năm 2010, nếu năm 2009 cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đã đăng ký giảm trừ gia cảnh với cơ quan chi trả thu nhập, thì sang năm 2010 và các năm tiếp theo không phải thực hiện đăng ký lại. Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào đăng ký gia cảnh từ năm 2009 để thực hiện tạm giảm trừ trước khi thực hiện khấu trừ thuế TNCN của năm 2010.

Trường hợp có thay đổi về người phụ thuộc, người nộp thuế có trách nhiệm đăng ký người phụ thuộc thông qua cơ quan chi trả thu nhập tại thời điểm đầu năm, chậm nhất là ngày 30/01 hàng năm.

Hoàn thuế TNCN khi hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Theo quy định hiện hành về chuyển quyền sử dụng đất thì việc chuyển quyền sử dụng đất có hiệu lực từ thời điểm đăng ký quyền sử dụng đất và thu nhập chịu thuế sẽ xác định tại thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực.

Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các cá nhân, hộ gia đình, để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các bên cần phải chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với việc chuyển nhượng. Theo đó, người chuyển nhượng phải nộp thuế thu nhập cá nhân ("TNCN") với thu nhập từ chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng phải nộp lệ phí trước bạ thông qua hồ sơ chuyển nhượng bao gồm Hợp đồng chuyển nhượng đã được công chứng chứng thực gửi cho cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp trong thời gian theo quy định về trình tự thủ tục tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại Thông tư Liên tịch 30/2005/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 mà các cơ quan Nhà nước chưa làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các bên có thoả thuận hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng thì tiền thuế TNCN và lệ phí trước bạ đã nộp sẽ được hoàn trả khi có chấp thuận hủy bỏ Hợp đồng của cơ quan quản lý đất đai.

Trường hợp thời gian làm thủ tục vượt quá quy trình cho phép nhưng chưa được làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do lỗi của người nộp thuế thì không hoàn trả số tiền thuế đã nộp.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn 44/TCT-TNCN ngày 07/01/2010 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế TNCN khi hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị hủy bỏ.

Thuế GTGT

Thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai

Ngày 22/12/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 18002/BTC-TCT hướng dẫn về hình thức thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai. Công văn đề cập đến hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về vấn đề này, theo đó hình thức thanh toán thông qua tài khoản vãng lai của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc cá nhân kinh doanh trong và ngoài nước để thanh toán hàng hóa mua của doanh nghiệp Việt Nam được coi là thanh toán qua ngân hàng. Việc thanh toán này phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu, phụ lục hợp đồng hoặc văn bản điều chỉnh hợp đồng. Công văn cũng yêu cầu, đối với các hồ sơ hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu thanh toán thông qua tài khoản vãng lai như trên đã được giải quyết hoàn thuế, cơ quan thuế cần kiểm tra cụ thể từng trường hợp, khi thấy có dấu hiệu không bình thường, cần phối hợp với ngân hàng nơi người xuất khẩu mở tài khoản vãng lai để kiểm tra nguồn tiền và tình hình thanh toán qua tài khoản này.

Hóa đơn GTGT cho hàng giảm giá

Ngày 17/12/2009, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn 5158/TCT-CS hướng dẫn việc ghi hóa đơn GTGT cho hàng giảm giá. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp bán hàng giảm giá theo thỏa thuận tại hợp đồng hay theo các chương trình khuyến mại theo quy định của pháp luật về hoạt động xúc tiến thương mại thì khi lập hóa đơn bán hàng, doanh nghiệp ghi các chỉ tiêu giá bán chưa giảm, mức giảm giá, giá bán đã giảm, thuế GTGT và tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

Thông báo hết thời gian giảm thuế

Ngày 08/01/2010, Tổng Cục thuế đã có Công văn 91/TCT-CS chính thức thông báo hết thời gian giảm thuế GTGT và lệ phí trước bạ đối với một số mặt hàng đã được áp dụng trước đây trong năm 2009 theo Quyết định 16 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm kích thích đầu tư, tiêu dùng. Theo Công văn này, từ ngày 01/01/2010, các chính sách giảm 50% thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ và giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) theo các Quyết định 16/2009/QĐ-TTg, Quyết định 58/2009/QĐ-TTg, Quyết định 96/2009/QĐ-TTg và các Thông tư hướng dẫn (Thông tư 13/2009/TT-BTC, Thông tư 18/2009/TT-BTC, Thông tư 91/2009/TT-BTC, Thông tư 85/2009/TT-BTC, Thông tư 181/2009/TT-BTC) đã hết hiệu lực thi hành.



Thuế trong lĩnh vực bất động sản

Chính sách thuế khi chuyển nhượng căn hộ nhà cao tầng

Ngày 23/12/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 18044/BTC-TCT hướng dẫn chính sách thuế khi chuyển nhượng căn hộ nhà cao tầng tới các Cục thuế địa phương với một số điểm nổi bật như sau:

- Hệ số phân bổ giá trị quyền sử dụng đất cho các căn hộ trong toà nhà chung cư cao tầng cho mục đích tính thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN và lệ phí trước bạ được xác định trên cơ sở bình quân theo diện tích xây dựng của toà nhà (bao gồm cả diện tích tầng hầm).

Trường hợp toà nhà chung cư có hoạt động chuyển nhượng từ năm 2004 sang các năm kế tiếp đã thực hiện phân bổ giá trị quyền sử dụng đất theo Nghị định 38/2000/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định 38/2000/NĐ-CP.

- Công văn khẳng định quy định về thuế TNDN năm 2007 và 2008 đối với chuyển nhượng chung cư được bổ sung tại Quyết định số 62/2008/QĐ-BTC như sau: phần giá trị quyền sử dụng đất khi chuyển nhượng chung cư được coi là thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bị đánh thuế với thuế suất lũy tiến bổ sung ngoài mức thuế suất phổ thông. Ngoài ra, Công văn có trích dẫn quy định yêu cầu doanh nghiệp phải tách riêng được doanh thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tiền nhượng bán công trình kiến trúc trên đất để xác định thuế TNDN phù hợp, đồng thời đề nghị Cơ quan thuế và doanh nghiệp kiểm tra xác định lại doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất để điều chỉnh lại nghĩa vụ thuế TNDN.

Mặc dù chưa khẳng định rõ nhưng Công văn có nêu trường hợp không tách riêng được doanh thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhượng bán công trình thì toàn bộ doanh thu sẽ được xem như thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các doanh nghiệp nên xem xét lại trường hợp của mình để có hướng xử lý kịp thời theo tinh thần của Công văn này.

Xuất nhập khẩu và Hải quan

Xác định khoản phải cộng khi tính trị giá hải quan

Khi xác định trị giá hải quan của hàng nhập khẩu, nếu chi phí vận chuyển và mọi chi phí khác có liên quan đến việc vận chuyển hàng đến địa điểm nhập khẩu, như: chi phí bốc, dỡ, xếp và chuyển hàng...chưa được tính trong giá mua hàng hóa thì phải cộng các chi phí đó vào trị giá tính thuế.

Trường hợp lô hàng nhập khẩu có các khoản phải cộng nhưng không có số liệu khách quan để xác định trị giá tính thuế thì không xác định theo trị giá giao dịch mà phải chuyển sang phương pháp tiếp theo (tính theo trị giá của hàng hóa nhập khẩu tương tự).

Nguyên tắc xác định các khoản phải cộng vào trị giá tính thuế như sau:

- Chi phí vận chuyển hàng và các chi phí khác do người mua thanh toán và chưa tính trong giá thực tế đã trả hay phải trả; và
- Các khoản phải cộng này phải liên quan trực tiếp đến lô hàng hóa nhập khẩu.

Trên đây là hướng dẫn tại Công văn số 7711/TCHQ-KTTT do TCHQ ban hành ngày 17/12/2009,

Xử lý thuế hàng tái xuất

Theo Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính, trường hợp hàng hoá nhập khẩu nhưng phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài thì được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu nếu đáp ứng các điều kiện:

- Hàng được tái xuất ra nước ngoài trong thời hạn 365 ngày kể từ ngày thực tế nhập khẩu;
- Hàng hóa chưa qua quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng tại Việt Nam;
- Hàng hoá làm thủ tục xuất trả tại Chi Cục Hải quan đã làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đó;
- Có giấy thông báo kết quả giám định hàng hoá của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp hàng nhập khẩu không phù hợp với hợp đồng.

Theo đó, trường hợp hàng nhập khẩu vì lý do nào đó đã tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, nếu đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên, tuy nhiên hàng hoá tái xuất đã quá thời hạn nộp thuế nhập khẩu thì bị phạt chậm nộp thuế và không thu thuế với lô hàng nhập khẩu.

Trên đây là tinh thần Công văn 7630/TCHQ-KTTT ngày 15/12/2009 của Tổng cục Hải quan.

Quản lý thuế

Theo dõi và xử lý nợ thuế đối với người nộp thuế có dấu hiệu bỏ trốn

Ngày 31/12/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 18469/BTC-TCHQ hướng dẫn việc thắt chặt quản lý đối với các đối tượng nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh hoặc có dấu hiệu bỏ trốn. Theo đó, các cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi

xuất cảnh từ Việt Nam còn nợ thuế TNCN; cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp còn nợ tiền thuế, tiền phạt đều không được phép xuất cảnh.

Cơ quan công an phối hợp với cơ quan hải quan, cơ quan thuế để thu thập thông tin về tình hình nợ thuế của các đối tượng trên. Trong trường hợp các đối tượng trên chưa được xuất cảnh do còn nợ tiền thuế, tiền phạt nhưng sau đó đã nộp đủ tiền nợ thuế, nợ phạt thì được phép xuất cảnh nhưng phải sau khi có xác nhận của hải quan.

Ngoài ra, cơ quan hải quan, cơ quan thuế được yêu cầu phải giám sát chặt chẽ các khoản nợ của các đối tượng là người nước ngoài. Khi có dấu hiệu tẩu tán tài sản, bỏ trốn thì phải lập hồ sơ chuyển cho cơ quan công an nơi người nợ thuế cư trú hoặc có trụ sở đăng ký kinh doanh để dừng xuất cảnh khi cần thiết.

Hoạt động đầu tư

Hoạt động bảo hành, sửa chữa sản phẩm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Ngày 12/01/2010, Tổng Cục Hải quan đã ban hành Công văn 163/TCHQ-GSQL cho phép các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được tiếp nhận từ nước ngoài những sản phẩm do chính doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam để thực hiện việc sửa chữa, bảo hành, kể cả trong trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không có nội dung hoạt động bảo hành, sửa chữa. Quy định này thay thế quy định trước đây của Tổng Cục Hải quan tại Công văn 3033/TCHQ-GSQL ngày 27/05/2009 chỉ cho phép doanh nghiệp chỉ được tiến hành các hoạt động này nếu đã được đề cập trong giấy phép đầu tư.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Richard Buchanan
Partner
rhubuchanan@deloitte.com
Tel: +84 8 3910 5267

Tom McClelland
Partner
tmcclelland@deloitte.com
Tel: 84 8 3910 0751

Donald Wilson
Senior Tax Counsel
donawilson@deloitte.com
Tel: +84 8 3910 5267

Bùi Tuấn Minh
Giám Đốc Tư vấn Thuế
mbui@deloitte.com
Tel: +84 4 3577 0782

Bùi Ngọc Tuấn
Giám Đốc Tư vấn Thuế
tbui@deloitte.com
Tel: 84 8 3910 0751

Lynn Tastan
Giám Đốc Tư vấn Thuế
ltastan@deloitte.com
Tel: 84 8 3910 0751

Andrea Tochackova
Giám Đốc Tư vấn Thuế
atochackova@deloitte.com
Tel: 84 8 3910 0751

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của Deloitte Việt Nam. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Deloitte Việt Nam Thuế trực thuộc Deloitte Việt Nam - một thành viên của văn phòng Deloitte Đông Nam Á bao gồm các hãng thành viên hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thailand and Vietnam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời xem tại địa chỉ trang web: www.deloitte.com/vn

Deloitte là một tổ chức bao gồm các hãng thành viên là những công ty cung cấp dịch vụ chuyên ngành và tư vấn luôn chú trọng đến kết quả thực hiện công việc, tính trung thực và chất lượng dịch vụ tại 140 quốc gia trên thế giới. Deloitte được tổ chức theo mô hình Verein kiểu Thụy sĩ, là một hiệp hội gồm nhiều hãng thành viên độc lập với nhau về mặt pháp lý nhưng hoạt động dưới những tên gọi liên quan đến nhau. Các hãng thành viên hoạt động dưới tên "Deloitte", "Deloitte & Touche", "Deloitte Touche Tohmatsu", hoặc các tên liên quan khác.

© 2010 Deloitte Vietnam Tax Company Limited

Văn phòng Hà Nội

8 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 4 3852 4123

Fax: +84 4 3852 4143

Văn phòng Tư vấn Thuế và Tư vấn Giải pháp

Tầng 4, Số 401,

Tòa nhà Hàng Hải

1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 4 3577 2530

Fax: +84 4 3577 2529

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Tầng 11, Số 1105, Tòa nhà Thương mại Sài Gòn

37 Tôn Đức Thắng, Quận 1,

TP Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3910 0751

Fax: +84 8 3910 0750

www.deloitte.com/vn